

Nâng cao chất lượng cán bộ giảng viên các trường đại học

Phạm Thị Phương*, Đinh Thị Huệ*

*ThS. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 20/9/2023; Accepted: 26/9/2023; Published: 6/10/2023

Abstract: *The role of teachers in any era is very important in the education industry. They are always respected by society and given the most respectful affection. Accordingly, teachers must constantly study and research to improve their qualifications and be worthy of society's trust. Today, university lecturers have an increasingly important position in implementing university autonomy; have conditions to improve qualifications, training and fostering in university teaching methods in accordance with the process of standardization and international integration, and be active and proactive in scientific research. They are both scientists and highly qualified professionals, attached to scientific research and socio-cultural activities.*

Keywords: *Lecturers; university, international integration; advanced*

1. Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ GV các trường đại học luôn được các quốc gia trên thế giới quan tâm, chú trọng, coi đây là nguồn nhân lực “đặt nền móng” cho việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng cho quá trình hội nhập quốc tế. Nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, thời gian qua, Việt Nam có nhiều chủ trương, chính sách nhằm đổi mới, phát triển hệ thống giáo dục, trong đó coi trọng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ GV các trường đại học. Trong những năm qua, hệ thống giáo dục đại học không ngừng đổi mới, nâng cao về mọi mặt. Trong đó, chất lượng cán bộ GV các trường đại học không ngừng phát triển về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, trình độ tin học, đạo đức nghề nghiệp, ... Trên cơ sở nghiên cứu đánh giá thực trạng (thành tựu, hạn chế và nguyên nhân), tác giả đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ GV ở các trường đại học trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng đội ngũ GV trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay

Phát triển giáo dục và đào tạo luôn được coi là quốc sách hàng đầu và là yếu tố cơ bản phát triển bền vững của Việt Nam. Để thực hiện mục tiêu này, trong những năm qua, Việt Nam luôn chăm lo tới phát triển đội ngũ GV có trình độ cao, nhất là đội ngũ GV cao cấp. Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác phát triển GV cao cấp tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

GV trong cơ sở giáo dục đại học là người được tuyển dụng theo vị trí việc làm và chức danh nghề

NGHIỆP, làm việc theo chế độ hợp đồng, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe; có năng lực, kỹ năng chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm nhiệm công tác giảng dạy, NCKH và các hoạt động khác thuộc một chuyên ngành đào tạo của trường đại học. Theo đó, đội ngũ GV trong các cơ sở giáo dục đại học chủ yếu là những nhà khoa học, nhà chuyên môn có trình độ cao, gắn bó với NCKH và các hoạt động văn hóa - xã hội. Để trở thành người giảng dạy tốt, bên cạnh năng lực sư phạm và hoạt động văn hóa - xã hội, GV cần có đồng thời hai năng lực, đó là: năng lực chuyên môn và năng lực NCKH. Sự thống nhất 2 năng lực đó đưa ra các yêu cầu đối với GV hiện nay là: 1) Cần hiểu biết, có kiến thức về nhà trường đại học, môi trường giáo dục đại học; 2) Cần nắm rõ mục tiêu, tính chất, đặc điểm của ngành học mà trường mình đang đào tạo; 3) Cần nắm vững chương trình đào tạo, cụ thể: mục tiêu môn học; mục đích, nhiệm vụ, nội dung dạy học; phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra - đánh giá...; 4) Cần hiểu rõ người học, biết khai thác động lực và tiềm năng của người học và hạn chế những tiêu cực; 5) Cần biết vận dụng quy luật, nguyên tắc trong dạy học và đặc biệt biết hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu; 6) Cần biết vận dụng các hình thức dạy học, phương pháp dạy học, sử dụng phương tiện dạy học, biết cải tiến thường xuyên việc dạy học; 7) Cần coi trọng phương pháp tìm kiếm, phát hiện và giải quyết vấn đề.

2.2. Thực trạng về trình độ chuyên môn của GV

Trong 5 năm gần nhất từ 2017 đến 2022 mỗi năm số GV tăng (cơ học) bình quân khoảng 5%, do đó, số GV tăng thêm trong năm tới sẽ khoảng trên 4.500 người, trong đó số tăng mới này được xác định là hầu hết chưa được đào tạo thạc sĩ.

Nghị quyết 29-NQ/TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “GV cao đẳng, đại học có trình độ từ thạc sĩ trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm”. Theo các biểu đồ trên, trình độ GV tại các cơ sở giáo dục đại học chưa được cao, nhiều GV vẫn chưa đạt trình độ chuẩn (tức là chưa đạt trình độ Thạc sĩ). Thêm nữa, nhiều GV còn yếu về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, thiếu các hoạt động văn hóa – xã hội. Do đó, chưa đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi đội ngũ GV được coi là nhân tố quyết định của sự thành công trong đào tạo.

Nguyên nhân của thực trạng trên bắt nguồn từ chỗ: *Một là*, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đặc biệt là về chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ nhà giáo và các nhà quản lý giáo dục chưa đồng bộ, hiệu lực chưa cao, cơ chế quản lý và chế độ đãi ngộ chưa tốt đối với thu hút GV giỏi trong và ngoài nước. *Hai là*, nhiều cơ sở giáo dục hiện nay chưa chú trọng đến kế hoạch xây dựng và phát triển nguồn GV trẻ kế cận.

2.3. Thực trạng nghiên cứu khoa học của GV

Nghiên cứu khoa học có vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ khoa học của người GV, nó có tác dụng tích cực trong chất lượng đào tạo, đồng thời khẳng định thương hiệu của cơ sở giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Nghiên cứu khoa học được coi là tiêu chí hàng đầu để đánh giá thành tích của mỗi GV của các cơ sở giáo dục trên thế giới, nhưng đối với Việt Nam hiện nay, nhiều trường đại học chưa quan tâm vấn đề này.

Trong thời gian qua, hoạt động nghiên cứu khoa học ở nhiều trường đại học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau kể cả trường công lẫn trường tư còn yếu cả về chất lượng và số lượng, hoạt động chính chủ yếu là giảng dạy. Bên cạnh những đóng góp đáng kể vào thành tích chung của nhà trường như: Hệ thống giáo trình, đề cương bài giảng, tài liệu tham khảo khá đầy đủ và có chất lượng tốt phục vụ công tác giáo dục, đào tạo, ngay trong một giáo trình môn học hay một bài giảng cũng là kết tinh của quá trình nghiên cứu khoa học. Không chỉ phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong nhà trường còn đáp ứng nhu cầu mà xã hội và nền kinh tế đòi hỏi như chế tạo các sản phẩm có chất lượng, chế tạo máy móc công cụ... để phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Theo thống kê, số bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc các công trình được công bố ở các cấp độ khác nhau trên đầu GV đại học

cho thấy, có rất nhiều GV đại học có học vị tiến sĩ, phó giáo sư hoặc tham gia giảng dạy rất lâu năm nhưng hầu như không có được nhiều công trình nghiên cứu tương xứng hoặc chưa thực hiện được một công trình nào. Thêm nữa, số trường cơ sở giáo dục đại học có bài báo được công nhận quốc tế (có bài báo ISI/SCOPUS) rất khiêm tốn, mặc dù, số lượng GV và chức danh khoa học tương đối lớn.

Nhìn chung, số lượng các công trình nghiên cứu khoa học của GV tại các cơ sở đào tạo đại học đều ít, chất lượng chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng của họ. Nguyên nhân của thực trạng đó, *trước hết*, do năng lực nghiên cứu của GV đặc biệt là GV trẻ còn hạn chế bởi cả lý do khách quan và chủ quan (Phần vì tiềm lực khoa học còn ít, kinh nghiệm nghiên cứu chưa nhiều; phần vì bận rộn với giờ giảng trên lớp, với học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ngoại ngữ, tin học), cho nên thiếu các công trình nghiên cứu làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ của người GV, trong khi đó, giảng dạy và nghiên cứu khoa học luôn là nhiệm vụ kép của người GV đại học. *Thứ hai*, do nhận thức chưa đầy đủ của một số GV về vai trò và lợi ích của nghiên cứu khoa học trong quá trình công tác của họ. *Thứ ba*, phần lớn GV đại học chưa thực sự nghiêm túc, say mê với hoạt động nghiên cứu khoa học, cho nên tình trạng GV nghiên cứu khoa học mang tính chất đối phó để có đủ giờ định mức còn diễn ra khá phổ biến. *Thứ tư*, bệnh thành tích, hình thức trong nghiên cứu khoa học cũng khá phổ biến trong nghiên cứu khoa học, nên nhiều công trình khoa học chưa có chất lượng cao.

2.4. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ GV đại học ở Việt Nam

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là sự nghiệp đổi mới nền giáo dục của Việt Nam trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cần thực hiện những giải pháp sau để nâng cao chất lượng đội ngũ GV đại học:

Thứ nhất, đội ngũ GV đại học cần phải được bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn bằng những biện pháp như tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng công nghệ thông tin phục vụ dạy học, ứng dụng các hình thức tiên tiến vào công tác bồi dưỡng GV, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng theo hướng nghiên cứu và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Cụ thể: bồi dưỡng cho GV chủ động tham gia các hình thức đào tạo tiên tiến, đào tạo trực tuyến, để vừa nâng cao trình độ, vừa tiếp cận các mô hình dạy học mới, qua đó giúp họ

bổ sung kiến thức, đa dạng hóa các hình thức giảng dạy. Trong thời gian tới, các mô hình giảng dạy trực tuyến sẽ được ứng dụng trong đào tạo đại học, như E-learning; B-learning; hội thảo truyền hình. Đồng thời, cần nhân rộng mô hình liên kết giữa nhà trường - nhà quản lý - nhà doanh nghiệp để trên cơ sở mối liên kết đó GV có thể tham gia trực tiếp vào quá trình thực hành và làm việc trong các doanh nghiệp, các doanh nghiệp có thể cử các nhân viên có trình độ tay nghề cao tham gia quá trình đào tạo. Như vậy, GV mới có điều kiện đổi mới, sáng tạo, gắn lý luận với thực tiễn. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ GV đại học để họ có thể ứng dụng các phương pháp hiện đại vào công tác giảng dạy.

Thứ hai, cần chú trọng phát triển năng lực giảng dạy, bao gồm những nội dung cụ thể như xây dựng chương trình giảng dạy ở cấp độ môn học; xác định mục tiêu học tập của môn học và từng đơn vị học tập của sinh viên; xác định những nội dung phù hợp để đạt tới các mục tiêu đã đề ra; xác định các phương pháp học tập và giảng dạy phù hợp nhằm chuyển tải được nội dung và đạt tới mục tiêu; xác định các phương pháp đánh giá phù hợp để động viên người học, đánh giá đúng trình độ của người học. Nâng cao năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với chuyên môn của bản thân như: giảng dạy bằng tình huống, thảo luận nhóm, khám phá, mô phỏng, dự án... Rèn luyện các năng lực truyền đạt; năng lực giải quyết vấn đề và ra quyết định; năng lực quản lý xung đột và đàm phán; năng lực không ngừng học tập và phát triển bản thân; năng lực sử dụng các thiết bị, phương tiện hiện đại trong giảng dạy (quản lý tài nguyên, dữ liệu trên internet, sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ mới phục vụ quá trình dạy học...).

Thứ ba, từng bước hoàn thiện những tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo và thường xuyên trau dồi phẩm chất chính trị. Mỗi GV phải tự học tập và rèn luyện để có năng lực chuyên môn cao, nắm bắt được những thành tựu mới của khoa học công nghệ để kịp thời ứng dụng vào công tác giảng dạy; có khả năng sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ, mà chủ yếu và quan trọng nhất là tiếng Anh; có năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Đồng thời, các cơ quan chức năng cần xây dựng và hoàn thiện bộ tiêu chí về năng lực riêng biệt cho đội ngũ GV đại học. Trên cơ sở đó, các cơ sở đào tạo đại học xây dựng chiến lược phát triển đối với đội ngũ GV cho phù hợp với nhu cầu của đơn vị thông qua

những hình thức đào tạo.

Thứ tư, tăng cường phối hợp với Ban Giám hiệu nhà trường để nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Hội đồng trường cần tích cực, phối hợp chặt chẽ đối với Ban Giám hiệu trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong SV và xây dựng chất lượng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ban Giám hiệu nhà trường cần tích cực tham mưu, đề xuất tạo điều kiện thuận lợi để phát triển toàn diện, nâng cao chất lượng đội ngũ. Hội đồng cần tăng cường chỉ đạo các đơn vị có liên quan tích cực giúp đỡ, hỗ trợ cho đội ngũ GV nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Kết luận

Trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra trên nhiều lĩnh vực và để đáp ứng được yêu cầu đặt ra, giáo dục đại học ở Việt Nam cần phải nhanh chóng thay đổi phương thức đào tạo cho phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới theo sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ thông tin. Một trong những nhân tố chủ yếu quyết định sự thành công của giáo dục đại học là đội ngũ GV. Vì vậy, mỗi GV cần quyết tâm và kiên trì, nỗ lực hết mình, trước hết cần chủ động tìm hiểu và ứng dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ vào việc nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy./.

Tài liệu tham khảo

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - thời cơ và thách thức đối với Việt Nam*, NXB Lý luận Chính trị, tr.12.
2. Ban Bí thư (2014), *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*, Hà Nội.
3. Ban Bí thư (2014), *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*, Hà Nội.
4. Nguyễn Thu Hạnh (2018), *Đổi mới công tác bồi dưỡng đội ngũ GV đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Kí yếu hội thảo "Giáo dục đại học - Chuẩn hóa và hội nhập quốc tế"*. NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr 473-478.
5. Nguyễn Văn Tuấn (2019), *Một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của GV đại học*. Tạp chí Giáo dục, số 468, tr 18-22;
6. Phùng Văn Hiền (2017), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 3, tr 68-72.